TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 436/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 367/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh ngày 11-02-1979; số căn cước công dân: 036079026520; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố B, phường V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường V, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Hương T (tên gọi khác: Vũ Thị T), sinh ngày 04-6-1982; số căn cước công dân: 036182012691; nơi đăng ký thường trú: Số C đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Số D đường B, phường T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao con Phạm Cao Đại H, giới tính: nam; số căn cước: 036213013669; sinh ngày 05-8-2013 cho anh Phạm Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn D và chị Vũ Thị Hương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0000200 ngày 13-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại anh Phạm Văn D số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Nhung